

Số: /QĐ-UBND

Bình Sơn, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 14/2018/TTBLĐTBXH ngày 26/9/2018 sửa đổi một số điều Thông tư số 17/2016/TTBLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 23/8/2021 của UBND huyện về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện (cơ quan thường trực Ban chỉ đạo giảm nghèo huyện) tại Tờ trình số 68/TTr-LĐTBXH ngày 28/12/2021 về việc xin phê duyệt kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn huyện Bình Sơn, cụ thể như sau:

1. Tổng số:

- Hộ nghèo: 2.345 hộ. Tỷ lệ 3,94%
- Hộ cận nghèo: 4.064 hộ. Tỷ lệ 6,83%

2. Chia theo khu vực:

a) Khu vực thị trấn:

- Hộ nghèo: 67 hộ. Tỷ lệ 1,69%
- Hộ cận nghèo: 165 hộ. Tỷ lệ 4,16%

b) Khu vực nông thôn:

- Hộ nghèo: 2.278 hộ. Tỷ lệ 4,11 %
- Hộ cận nghèo: 3.899 hộ. Tỷ lệ 7,02%

3. Hộ nghèo theo nhóm đối tượng

- Chia theo tiêu chí:

+ Hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập (N1): 2.335 hộ, chiếm tỷ lệ 99,57% trong tổng số hộ nghèo; 3,92% trong tổng số hộ dân cư.

+ Hộ nghèo theo tiêu chí thiếu hụt xã hội: 10 hộ, chiếm tỷ lệ 0,43% trong tổng số hộ nghèo; 0,016% trong tổng số hộ dân cư.

- Chia theo nhóm chính sách:

+ Hộ nghèo nhóm chính sách bảo trợ xã hội: 1.542 hộ, chiếm tỷ lệ 65,76% trong tổng số hộ nghèo, 2,59% trong tổng số hộ dân cư.

+ Hộ nghèo khác: 803 hộ, chiếm tỷ lệ 34,24%.

- Chia theo nhóm dân tộc:

+ Hộ nghèo dân tộc thiểu số: 15 hộ, chiếm tỷ lệ 0,64% trong tổng số hộ nghèo; 0,03% trong tổng số hộ dân cư.

+ Hộ dân tộc kinh: 2.330 hộ, chiếm tỷ lệ 99,36% trong tổng số hộ nghèo; 3,92% trong tổng số hộ dân cư.

(Chi tiết từng xã, thị trấn theo các phụ lục: 3a, 3b, 3c, 3d, 3đ, 3e, 3g, 3f kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng huyện, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Lao động - TB&XH;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Bảo hiểm xã hội huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- VPH: C, PCVP, CVVX, Web;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Quang Sự